

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2020.

V/v “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Minh Hoàng.
2. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Giàu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: K1, P1, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T2, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2015 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn vào năm 2015.

Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không chung về suy nghĩ, mỗi người có một cách sống khác nhau cho nên trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn. Ngoài ra, anh T có tham gia cá độ đá banh trên mạng internet, vợ chồng cũng nhiều lần nói chuyện để hòa giải, hàn gắn nhưng anh T không thay đổi tính tình.

Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong khoảng thời gian này vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh T có 02 người con chung là Trần Anh H, sinh ngày 19/12/2015 và Trần Anh T, sinh ngày 10/11/2018 hiện nay con đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 745.000 đồng/01 người con.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị N và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

Về con chung: người con Trần Anh H, sinh ngày 19/12/2015 và Trần Anh T, sinh ngày 10/11/2018 hiện nay đang sống cùng chị, để ổn định cuộc sống của trẻ cần tiếp tục giao con cho chị N nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng là 745.000 đồng/01 người con, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí các đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp T2, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị N và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ năm 2015. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng cánh sống, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị N xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân của chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: người con Trần Anh H, sinh ngày 19/12/2015 và Trần Anh T, sinh ngày 10/11/2018 hiện nay đang sống cùng chị N. Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chưa thành niên nên cần tiếp tục giao con cho chị N nuôi là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N yêu cầu mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/01 người con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị N phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí cấp dưỡng anh T nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao người con Trần Anh Hùng, sinh ngày 19/12/2015 và Trần Anh Thắng, sinh ngày 10/11/2018 cho chị Nguyễn Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Buộc anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con Trần Anh Hùng, sinh ngày 19/12/2015 và Trần Anh Thắng, sinh ngày 10/11/2018, mức cấp dưỡng là 745.000 đồng/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi hai người con tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Nguyễn Hồng N.

3. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Hồng N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N nộp số tiền 300.000 đồng, chị Nguyễn Hồng N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008114 vào ngày 25/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án phí cấp dưỡng anh Trần Văn T nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử công khai, chị Nguyễn Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm